

## BẢO HIỂM BỔ SUNG HỖ TRỢ VIỆN PHÍ TOÀN CẦU BIỂU PHÍ BẢO HIỂM (Trên 1.000 VNĐ STBH)

(Ban hành kèm theo công văn số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ của Bộ Tài chính)  
---000---

Biểu phí bảo hiểm dưới đây áp dụng cho Người được bảo hiểm thuộc nhóm nghề nghiệp 1 và 2. Đối với nhóm nghề 3 và 4, tỷ lệ phí bảo hiểm sẽ được tăng thêm tương ứng là 30% và 50%.

Tuổi	Tỷ lệ phí bảo hiểm
0 - 5	2.463
6 - 10	958
11 - 15	935
16 - 20	942
21 - 25	1.081
26 - 30	1.296
31 - 35	1.353
36 - 40	1.436
41 - 45	1.596
46 - 50	1.846
51 - 55	2.639
56 - 60	3.582
61 - 65	4.639
66 - 70	5.867
71 - 75	7.441

Các ngành nghề được phân loại theo Bảng phân loại nghề nghiệp của Hanwha Life Việt Nam:

- **Nhóm 1:** những ngành nghề chuyên nghiệp, những công việc hoặc những hoạt động liên quan đơn thuần đến công việc hành chính tại văn phòng;  
Ví dụ: chủ doanh nghiệp, nhân viên văn phòng, nhân viên hành chính), giáo sư, giáo viên, nhân viên lập trình/đồ họa (ngành công nghệ thông tin), bác sĩ/ nha sĩ/ dược sĩ (ngành y) ...
- **Nhóm 2:** những ngành nghề chuyên nghiệp, những công việc hoặc những hoạt động có tính chất giám sát-theo dõi hoặc đòi hỏi có di chuyển nhưng không tham gia vào hoạt động thủ công;  
Ví dụ: kỹ sư hóa học, nhà báo, biên tập viên chương trình, người dẫn chương trình, học sinh, sinh viên, nội trợ,...
- **Nhóm 3:** những ngành nghề chuyên nghiệp, những công việc hoặc những hoạt động thủ công nhẹ nhàng và có sử dụng dụng cụ, trang thiết bị hoặc máy móc;

Ví dụ: đầu bếp, nhân viên giao bình ga, công nhân cạo mũ cao su, thợ điện/ nước dân dụng, thợ sửa chữa, lắp ráp xe máy, ...

- **Nhóm 4:** những ngành nghề chuyên nghiệp, những công việc hoặc những hoạt động thủ công nặng nề và có sử dụng dụng cụ, trang thiết bị hoặc máy móc.

Ví dụ: công nhân phá đá có sử dụng chất nổ, công nhân thi công đường hầm, thợ khoan thăm dò địa chất,...